

Bản án số: 177/2024/DS-ST.

Ngày: 20 - 8 - 2024.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Bà Lâm Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 257/2024/TLST-DS, ngày 10 tháng 6 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 328 /2024/QĐST-DS, ngày 16/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 250/2024/QĐST-DS ngày 01/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C1.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Tổng giám đốc Ngân hàng C1.

Địa chỉ: A, phố L, phường H, Quận H, Thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Chí C - Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện C1, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCSXH, ngày 19/9/2019, về việc “Ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án”.

- Bị đơn: Ông Võ Văn V, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/6/2024 của nguyên đơn Ngân hàng CI, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Chí C trình bày:

Vào ngày 29/12/2016, Ngân hàng phê duyệt cho hộ Ông Võ Văn V, vay số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), lãi suất: 9%/năm, thời hạn cho vay: 60 tháng, kỳ hạn trả nợ: 6 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 11/12/2021, của Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mục đích sử dụng: xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Cùng ngày 29/12/2016, Ngân hàng phê duyệt cho hộ Ông Võ Văn V, vay số tiền 46.000.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu đồng), lãi suất: 9%/năm, thời hạn cho vay: 60 tháng, kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 11/12/2021, của Chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, mục đích sử dụng: cải tạo vườn cam. Tổng cộng hộ Ông Võ Văn V đã vay vốn 02 chương trình với tổng số tiền là 58.000.000 đồng.

Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng hộ ông Võ Văn V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận. Tính đến nay, hộ Ông Võ Văn V đã trả nợ gốc là không đồng, trả lãi là 1.088.574 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 95.657.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 58.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 37.657.000 đồng. Mặc dù về phía Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đoàn thể vận động gia đình thực hiện nghĩa vụ để thu hồi nợ về cho Nhà nước nhưng không có kết quả.

Nay Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc Ông Võ Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm hoàn trả tổng số tiền là 95.657.000 đồng (trong đó vốn gốc là 58.000.000 đồng, tiền lãi là: 37.657.000 đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong khoản nợ theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn ông Võ Văn V (có đơn xin vắng mặt). Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N:

Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan hợp lệ, nhưng đến nay người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan bà N không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Toà án đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn; Toà án đã tổng đạt thông báo, giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ngân hàng C1, buộc bị đơn ông **Võ Văn V** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị N** trả cho nguyên đơn **Ngân hàng C1** số tiền vay vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 95.657.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc 58.000.000 đồng, nợ lãi 37.657.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt, riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan.

Về nội dung:

[1] Xét thấy, theo lời trình bày của nguyên đơn là: Vào ngày 29/12/2016, Ngân hàng phê duyệt cho hộ Ông **Võ Văn V**, vay số tiền 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), lãi suất: 9%/năm, thời hạn cho vay: 60 tháng, kỳ hạn trả nợ: 6 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 11/12/2021, của Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mục đích sử dụng: xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Cùng ngày 29/12/2016, Ngân hàng phê duyệt cho hộ Ông **Võ Văn V**, vay số tiền 46.000.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu đồng*), lãi suất: 9%/năm, thời hạn cho vay: 60 tháng, kỳ hạn trả nợ: 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng là ngày 11/12/2021, của Chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, mục đích sử dụng: cải tạo vườn cam. Tổng cộng hộ Ông **Võ Văn V** đã vay vốn 02 chương trình với tổng số tiền là 58.000.000 đồng.

Nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng hộ ông **Võ Văn V** đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (kể cả vốn gốc và tiền lãi) theo thỏa thuận. Tính đến nay, hộ Ông **Võ Văn V** đã trả nợ gốc là không đồng, trả lãi là 1.088.574 đồng. Tổng cộng số tiền còn nợ là 95.657.000 đồng, trong đó: vốn gốc là 58.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 08/4/2024 là 37.657.000 đồng. Mặc dù về phía Ngân hàng đã phối hợp với chính quyền địa phương, Hội đoàn thể vận động gia đình thực hiện nghĩa vụ để thu hồi nợ về cho Nhà nước nhưng không có kết quả.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ gồm: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay; sổ vay vốn được thể hiện số tiền bị đơn có vay tổng cộng số tiền vốn vay là 58.000.000 đồng, yêu cầu bị đơn ông **Võ Văn V** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị N** phải trả cho Ngân hàng tiền vốn gốc là 58.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 08/4/2024 là 37.657.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là: 95.657.000 đồng.

[3] Từ những nhận định trên, nên lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn và lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại mục 2 của sổ vay vốn, thì bà Nguyễn Thị N có mối quan hệ là vợ của ông V là người thừa kế nghĩa vụ trả nợ của ông V. Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm ông V được giải ngân tiền vay, thì bà N là vợ của ông V vay tiền chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, mục đích sử dụng xây dựng công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, mục đích sử dụng cải tạo vườn cam, bà N còn là người thừa kế nghĩa vụ trả nợ của ông V. Do đó, bà N phải có nghĩa vụ cùng ông V trả nợ vay cho Ngân hàng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu ông V và bà N trả vốn vay và tiền lãi còn nợ tính đến ngày 08/4/2024 là: 95.657.000 đồng. Trong đó tiền vốn gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi là 2.724.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng, nên ông V và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân.

- Điều 288, 357, 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Võ Văn V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N trả cho nguyên đơn Ngân hàng C1 số tiền vay vốn gốc và lãi tính đến ngày 08/4/2024 là 95.657.000 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 58.000.000 đồng.

- Lãi: 37.657.000 đồng

Tổng cộng vốn và lãi là: 95.657.000 đồng

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông **Võ Văn V1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Nguyễn Thị N** phải chịu án phí, cụ thể: 95.657.000 đồng x 5% = 4.783.000 đồng (đã tính tròn số).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nhân